

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập – Tự-Do – Hạnh-Phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Tên đơn vị:

(Dưới đây gọi là Công ty)

(Company Name:

Hereinafter referred to as the “Employer”)

Số hợp đồng:

(Contract number:)

HỢP-ĐỒNG LAO-ĐỘNG THỜI VỤ
(PART-TIME LABOR CONTRACT)

Chúng tôi, một bên là Ông / Bà:

(We, one side is Mr / Mrs:

Quốc-tịch: Nhật bản

(Nationality: Japanese)

Chức vụ: Tổng giám đốc

(Position : General Director)

Đại-diện cho:

(On behalf of:)

Điện-thoại :

(Telephone No)

Địa-chỉ:

(Address:)

Dưới đây gọi là “Người sử dụng lao động” hoặc “Công Ty”)

(Hereinafter referred to as the “Employer” or “Company”)

Và một bên là Ông / Bà: Bà

(And from other side is Mr./Mrs. Ms.)

Quốc-tịch: Việt Nam

(Nationality: Vietnamese)

Sinh ngày

(Date of birth:) (Month of birth:) (Year of birth:) (Place of birth:)

tại:

Địa-chỉ thường trú:

(Permanent address:)

CMT số:

(ID number:)

Cấp ngày:

(Date issued:)

Tại:

(Place issued:)

Dưới đây gọi là “Người lao động”)

(Hereinafter referred to as the “Employee”)

Thỏa-thuận ký kết hợp-đồng lao-động này và cam kết làm đúng theo những điều khoản sau đây:

(Agree to sign this Labor contract and pledge to abide by the following terms and conditions)

Điều 1: Thời-hạn và công việc hợp-đồng.

(Clause 1: Term and job contract)

- Loại hợp-đồng lao-động: thời vụ
(Type of Labor contract: part-time)
- Kể từ ngày tháng năm 20... đến khi kết thúc công việc được giao

(From date) ... (month) ... (year) 20... to the date of finish the job

Hợp đồng Lao động sẽ được chấm dứt một tháng sau khi có thoả thuận bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng của một trong hai bên.

(The Labor Contract will be terminated one month later when employee or employer give labor contract termination in munites)

Địa điểm làm việc:

(Work location:)

- Công việc phải làm: Nhập liệu theo dữ liệu công ty giao
(Job to be carried out: Input data)

Điều 2: Chế-độ làm việc.

(Clause 2: Working conditions)

- Thời giờ làm việc: 4 tiếng/ngày từ.... đến....
(Normal work schedule: 4 hours per day from.....).
- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm có: Máy tính
(Working tools to be provided by Employer: Computer)

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của Người lao-động.

(Clause 3: Obligations and benefits of Employee)

1. Quyền lợi:

(Benefits)

- Phương tiện di chuyển làm việc: Tự túc
(Means of transportation: Employee)
- Tiền công:
 - Đơn giá:/giờ nhập liệu (đơn giá này có thể thay đổi sau khi có văn bản thỏa thuận đơn giá mới)
(Price: VND/hours (unit price may changed after the new agreement in writing)
 - Tiền công trong tháng sẽ được tính bằng số giờ nhập liệu x Đơn giá
(Wages of the month will be calculated by: hours x Unit price)
- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản.
(Method of payment: by cash or through Bank)
- Được trả lương vào ngày 10 hàng tháng.
(Monthly salary will be paid at 10th of the month.
- Thuế thu nhập cá nhân (nếu có): do cá nhân/ công ty chi trả
(Personal Income Tax(if any): Paid by Individual/Company)

2. Nghĩa vụ:

(Obligations)

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp-đồng lao-động.
(Fulfill all jobs as pledged in Labor contract)
- Giữ bí mật và không tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào của Công ty, bao gồm, nhưng không giới hạn các thông tin về Công ty, hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền sở hữu trí tuệ của

Công ty hoặc nhân viên của Công ty, cho bất kỳ người nào mà không nhận được chấp thuận trước bằng văn bản của Tổng Giám đốc Công ty hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền.
(Keep confidential and not to disclose any confidential information of the Employer, including, but not limited to, information on the Employer, the business of the Employer, intellectual property rights of the Employer, and the Employees of the Employer, to any person without the prior approval in writing of the General Director of the Employer or his/her authorized person)

- Bồi thường những vi-phạm và thiệt-hại về vật-chất: theo Nội quy lao động và quy định của pháp luật
(Compensate for breach of contract and material damages: in accordance with Internal Labor Rules and provisions of the laws)

Điều 4: Nghĩa-vụ và quyền-hạn của người sử dụng lao-động.

(Clause 4: Obligations and competences of Employer)

1. Nghĩa vụ:

(Obligations)

- Bảo-đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp-đồng lao-động.
(Assure the job for Employee and fulfill all terms as pledged in Labor contract)
- Thanh-toán đầy-đủ, và đúng thời-hạn các chế-độ và quyền lợi cho người lao-động theo hợp-đồng lao động, và thoả-ước lao-động (nếu có).
(Completely fulfill all remuneration and other benefits as committed in Labor contract, as well as collective Labor agreement (if any)).
- Điều-hành người lao-động hoàn-thành công việc theo hợp đồng (bổ trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
(Direct the Employee to fulfill his/her duty according to Labor contract (deploy, transfer, temporary suspension of work))

Điều 5: Điều-khoản thi-hành.

(Clause 5: Implementation provision)

- Hợp-đồng lao-động này được làm thành (02) hai bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 20.... Khi hai bên ký kết phụ-lục hợp-đồng lao-động thì phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng lao động và nội-dung của phụ-lục hợp-đồng lao-động có giá trị như nội-dung của bản hợp-đồng lao-động này.
(This Labor Contract is made in (02) two copies with equal validity, one to be kept by Employer and the other to be kept by the Employee, and comes into force from the date ... month ... year 20.... Where an addendum to this Labor contract is made in the future, such addendum constitutes an integral part of the labor contract and shall have the same validity as this labor contract).

Hợp đồng này làm tại
(This Labor contract is made at

ngày ... tháng ... năm 20...
date ... month ... year 20...)

Người lao-động *(Employee)*
(Ký tên) *(Sign)*

Người sử-dụng lao-động *(Employer)*
(Ký tên, và đóng dấu) *(Sign and seal)*

Ghi rõ họ và tên
(Clearly write down full name)

ghi rõ họ và tên
(Clearly write down full name)

独立 - 自由 - 幸福

会社名:
(以下「会社」と呼びます)

契約番号:

パートタイム労働契約
私たちは一方として以下の者:
国籍: 日本
役職: 総社長

代表者:
電話番号:
住所:
(以下「雇用者」または「会社」と呼びます)

そして他方として以下の者:
国籍: ベトナム
生年月日: 、 生誕地:
住所:
ID 番号: 、 発行日: 、 発行地:

(以下「従業員」と呼びます)

この労働契約を締結し、以下の条項を遵守することを誓約します。

第 1 条: 契約期間と職務内容

契約種類: パートタイム
開始日: …年…月…日から任務完了日まで
労働契約は一方の書面による契約終了通知から 1 ヶ月後に終了します。
勤務場所:
職務内容: 会社が提供するデータの入力

第 2 条: 労働条件

労働時間: 1 日 4 時間…から…まで
提供される作業道具: コンピュータ

第 3 条: 従業員の義務と利益

利益:
通勤手段: 自己負担
賃金: 単価: …/時間 (単価は新たな書面合意後に変更可能)
月給は入力時間 x 単価で計算されます。
支払い方法: 現金または銀行振込
毎月 10 日に支払われます。
所得税 (該当する場合) : 個人/会社負担

義務:
労働契約に基づき合意した職務を完遂する。

会社の情報を含むがこれに限定されない秘密情報を総支配人またはその代理人の書面による事前承認なしに第三者に開示しない。

契約違反および物的損害に対する補償: 労働規則および法規に基づく。

第4条: 雇用者の義務と権限

義務:

従業員の職務を確保し、労働契約に基づくすべての条件を満たす。

労働契約および労働協約（該当する場合）に基づくすべての報酬および他の利益を完全かつ期限通りに支払う。

従業員が職務を遂行するよう指導する（配置、転勤、一時休職）。

第5条: 実施規定

この労働契約は2部作成され、各部が同等の効力を有し、雇用者と従業員がそれぞれ1部を保持し、…年…月…日から効力を発します。将来、この労働契約に付随する補足条項が作成される場合、その補足条項はこの労働契約の一部を構成し、同等の効力を有します。

この契約は…で作成されました。

従業員

（署名）

フルネームを明記

雇用者

（署名と捺印）

フルネームを明記